

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 130/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 13/7/2020

Về việc: Ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thị Mỹ Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Tuyển

2. Ông Nguyễn Đông Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Phụng – Kiểm sát viên.

Ngày 13/7/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 155/2020/TLST-HNGĐ ngày 05/6/2020 về việc Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/7/2020 giữa các đương sự :

1. *Nguyên đơn:* Anh Lê Thanh T, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Ấp 6, xã V, huyện V T, tỉnh Hậu Giang.

2. *Bị đơn:* Chị Lâm Thị Diễm T1, sinh năm: 1998.

Địa chỉ: Ấp V, xã T, huyện V T, tỉnh Hậu Giang.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 02 năm 2020 nguyên đơn anh Lê Thanh T trình bày: Anh và chị Lâm Thị Diễm T1 kết hôn năm 2014 nhưng đến năm 2016 mới đăng ký kết hôn. Thời gian đầu anh chị chung sống rất hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Anh chị đã ly thân từ tháng 12/2019 đến nay. Nay anh T yêu cầu được ly hôn với chị Lâm Thị Diễm T1.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Lê Thanh T2, sinh ngày

15/3/2015 và Lê Thanh P, sinh ngày 12/10/2016, hiện con chung đang sống với anh T. Khi ly hôn anh T yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị T1 cấp dưỡng.

Về tài sản: không có tài sản chung, không có nợ ai.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại biên bản ghi lời khai ngày 22/6/2020 chị Lâm Thị Diễm T1 trình bày: Chị T1 thống nhất với lời trình bày của anh Lê Thanh T về quan hệ hôn nhân. Trong thời gian chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do anh chị không hợp nhau và đã ly thân từ tháng 12/2019 đến nay. Nay anh T yêu cầu ly hôn chị T1 đồng ý.

Về con chung: Có 02 con chung như anh T trình bày là đúng. Khi ly hôn chị T1 yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản: không có tài sản chung và không có nợ ai.

Kết quả xác minh tại địa phương thể hiện anh T và chị T1 là vợ chồng có đăng ký kết hôn, trong thời gian chung sống có phát sinh mâu thuẫn nhưng nguyên nhân mâu thuẫn địa phương không nắm được, hiện tại anh T và chị T1 đã ly thân, con chung đang sống cùng anh T.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Lê Thanh T đã nộp cho Tòa án Giấy chứng nhận kết hôn; Bản sao giấy chứng minh nhân dân, bản sao giấy khai sinh con chung, đơn xin xác nhận. Bị đơn chị Lâm Thị Diễm T1 đã nộp bản sao chứng minh nhân dân.

Tại phiên tòa anh T giữ nguyên yêu cầu ly hôn với chị T1, yêu cầu được nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng, về tài sản chung không có yêu cầu. Chị T1 đồng ý ly hôn, anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Tài sản chung không yêu cầu giải quyết, nợ chung không có.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu về việc thụ lý và giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn, giao con chung cho nguyên đơn tiếp tục nuôi dưỡng, bị đơn chưa phải cấp dưỡng.

Về án phí: Đương sự phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Thanh T và chị Lâm Thị Diễm T1 tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tạo điều kiện để anh T và chị T1 hòa giải với nhau nhưng không mang lại kết quả. Hiện tại anh T và chị T1 đã ly thân, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh T và chị T1 đều thống nhất ly hôn. Xét thấy hôn nhân phải dựa trên sự tự nguyện và phải có sự yêu thương, chăm sóc lẫn nhau. Nhưng hiện tại anh T và chị T1 đã không muốn duy trì hôn nhân giữa hai người. Từ đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa anh chị đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử công nhận cho anh Lê Thanh T và chị Lâm Thị Diễm T1 được thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh T và chị T1 đều có yêu cầu được nuôi con chung. Xét thấy từ khi anh T và chị T1 ly thân đến nay con chung do anh T nuôi dưỡng. Hiện tại anh T làm việc tại nhà và các con chung cũng được anh cho đi học mẫu giáo, cuộc sống của các cháu đã ổn định. Trong khi chị T1 đi làm thuê ở xa nên việc chăm sóc con sẽ gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh đó việc xem xét giao con cho ai nuôi cần tránh sự xáo trộn về tâm lý và sự phát triển bình thường của các cháu nên cần ổn định cuộc sống hiện tại cho các cháu. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh T, giao con chung cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng.

Chị Lâm Thị Diễm T1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3]. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh T không yêu cầu cấp dưỡng, xét thấy đây là sự tự định đoạt của đương sự và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét yêu cầu cấp dưỡng. Khi có yêu cầu anh T có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Về tài sản chung yêu cầu giải quyết, về nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Đương sự còn phải chịu án phí và được kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, 6, khoản 1 Điều 28, 35, 39, 91, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Thanh T và chị Lâm Thị Diễm T1.

- Về con chung: Giao con chung tên Lê Thanh T2, sinh ngày 15/3/2015 và Lê Thanh P, sinh ngày 12/10/2016 cho anh Lê Thanh T tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Lâm Thị Diễm T1 chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Lâm Thị Diễm T1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nguyên đơn anh Lê Thanh T phải nộp số tiền là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai thu tiền số 0001070 ngày 05/6/2020 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy thành án phí, anh T không phải nộp thêm.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục TAHDS huyện Vị Thủy;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Thị Mỹ Trúc